

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: PET - 230721/OTSUKA/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG**

Địa chỉ số: Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phụng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.3820 4145

Fax: 028.3820 4183

E-mail: info@pocarisweat.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3702123329

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT**

2. Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương chanh tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). **KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.**

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong chai nhựa PET; Bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 350 ml, 500 ml và 900 ml/chai

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka

Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn):

A. Về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05

B. Về chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	100
2	Coliform	CFU/mL	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/mL	Không được có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	Không được có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/mL	Không được có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/mL	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	10

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmium (Cd) (Đối với thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển.)	mg/L	1,0
2	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất số **PET/OTSUKA/2021/TCSP** ban hành ngày 23/07/2021 của công ty TNHH Dinh Dưỡng Otsuka Thăng (đính kèm).

Các chỉ tiêu hóa lý trong thành phần sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100mL	21,6 – 32,4
2	Protein	g/100mL	0
3	Chất béo	g/100mL	0
4	Cholesterol	mg/100mL	0
5	Carbohydrate	g/100mL	5,44 – 8,16
6	Đường	g/100mL	4,88 – 7,32
7	Chất xơ	g/100mL	0
8	Natri	mg/100mL	40,48 – 60,72
9	Na ⁺	mEq/L	17,6 – 26,4
10	K ⁺	mEq/L	4 – 6

123329 - C.1
CÔNG TY
H DINH DƯỠNG
OTSUKA THĂNG
4-TP. HỒ CHÍ MINH

kelo

11	Ca ²⁺	mEq/L	0,8 – 1,2
12	Mg ²⁺	mEq/L	0,4 – 0,6
13	Cl ⁻	mEq/L	13,6 – 20,4
14	Citrate ³⁻	mEq/L	8 – 12
15	Lactate ⁻	mEq/L	0,8 – 1,2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG Địa chỉ số: Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phụng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Số TCCS: PET/OTSUKA/2021/TCSP
--	--

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Sản xuất tại: PT Amerta Indah Otsuka

Địa chỉ sản xuất: Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta
12310, Indonesia.

3. Trạng thái sản phẩm:

Stt	Tiêu chuẩn	Trạng thái
01	Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất
02	Màu sắc	Màu trắng đục
03	Mùi, vị	Vị ngọt nhẹ, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm.

4. Thành phần cấu tạo:

Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương chanh tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.

5. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn):

A. Về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05

B. Về chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	100
2	Coliform	CFU/mL	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/mL	Không được có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	Không được có



lelu

5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/mL	Không được có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/mL	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	10

6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmium (Cd) (Đối với thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển.)	mg/L	1,0
2	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1

7. Tiêu chuẩn nhà sản xuất đối với các chỉ tiêu hóa lý trong thành phần sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100mL	21,6 – 32,4
2	Protein	g/100mL	0
3	Chất béo	g/100mL	0
4	Cholesterol	mg/100mL	0
5	Carbohydrate	g/100mL	5,44 – 8,16
6	Đường	g/100mL	4,88 – 7,32
7	Chất xơ	g/100mL	0
8	Natri	mg/100mL	40,48 – 60,72
9	Na ⁺	mEq/L	17,6 – 26,4
10	K ⁺	mEq/L	4 – 6
11	Ca ²⁺	mEq/L	0,8 – 1,2
12	Mg ²⁺	mEq/L	0,4 – 0,6
13	Cl ⁻	mEq/L	13,6 – 20,4
14	Citrate ³⁻	mEq/L	8 – 12
15	Lactate ⁻	mEq/L	0,8 – 1,2

8. Hướng dẫn sử dụng:

- Ngon hơn khi uống lạnh.
- Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.

9. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong chai nhựa PET; Bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quy định của Bộ Y Tế.
- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 350 ml, 500 ml và 900 ml/chai



Handwritten signature

10. Đối tượng sử dụng:

- Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

11. Thời hạn sử dụng:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì.

12. Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.

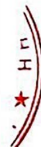
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC



NỘI DUNG NHẬN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm:** THUỐC PHẨM BỔ SUNG: THUỐC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
- Thành phần cấu tạo:**
Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxi hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
- Thời hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì.
- Công dụng:**
POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.
- Đối tượng sử dụng:**
Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**
Ngon hơn khi uống lạnh.
Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.
- Thể tích:** 350 ml/chai
- Xuất xứ và tổ chức, cá nhân nhập khẩu**
Xuất xứ: Indonesia
Sản phẩm của: Tập đoàn Dược phẩm Otsuka, NHẬT BẢN
Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.
Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng
Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh.



9. Thông tin dinh dưỡng:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100ml)			
Số khẩu phần: 1			
Định lượng khẩu phần: 350 ml			
Năng lượng	27 kcal	Carbohydrate	6.8 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.6 mg



Nồng độ ion (mEq/L):

ion dương: Na⁺ (22), K⁺ (5), Ca²⁺ (1), Mg²⁺ (0.5)

ion âm: Cl⁻ (17), Citrate³⁻ (10), Lactate⁻ (1)

10. Thông tin khác

- FOR SALE IN VIETNAM ONLY.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2021

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



YUASA MASATSUGU

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vietnam - Pocari PET 350ml - LABEL/ NHÃN - 12042021

Đơn vị: mm

206



THỨC UỐNG BỔ SUNG ION

POCARI SWEAT

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thể tích thực: 350 ml

ポカリスイット

POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.

Sản phẩm của Tập đoàn Dược phẩm Otsuka

OTSUKA NHẬT BẢN

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100 ml)			
50 khẩu phần: 1			
Dinh lượng khẩu phần: 350 ml			
Năng lượng	27 kcal	Carbohydrate	6.3 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.3 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.6 mg

Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương chanh tự nhiên; Natri citrat; Kali citrat; Citrat lactat; Magnezi; carbonat; Chất chống oxy hóa (300); KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG DƯỠNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.

Nồng độ ion (mg/L):
 Ion dương: Na⁺ (22), K⁺ (5), Ca²⁺ (1), Mg²⁺ (0.5)
 Ion âm: Cl⁻ (17), Citrate⁻ (10), Lactate⁻ (1)

Đồ tương sử dụng: Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

Hương dẫn sử dụng và bảo quản:
 - Ngọn non khi dùng lạnh.
 - Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
 - Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và HSD trên bao bì.
 - Xem N&P và HSD trên bao bì.

Chú ý: Việc dùng lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rò rỉ nước.

Xuất xứ: Indonesia.

Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
 JL Sudatan Iskandar Muda Kay. V-74
 South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

Nhập khẩu và phân phối bởi:
 Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng Long
 Tầng 10, 16 Nguyễn Trường Kố, P. 12 Q. 4, TP. Hồ Chí Minh.
 LHD 10, 16 Nguyễn Trường Kố, P. 12 Q. 4, TP. Hồ Chí Minh.

FOR SALE IN VIETNAM ONLY

2 3 5 10 181

52

NỘI DUNG NHẬN SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm:** THỨC PHẨM BÓ SUNG: THỨC UỐNG BÓ SUNG ION POCARI SWEAT
- Thành phần cấu tạo:**
Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxy hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG DỪNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
- Thời hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì.
- Công dụng:**
POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.
- Đổi tượng sử dụng:**
Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.
- Hương dẫn sử dụng và bảo quản:**
Ngon hơn khi uống lạnh.
Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.
- Thể tích:** 500 ml/chai
- Xuất xứ và tổ chức, cá nhân nhập khẩu**
Xuất xứ: Indonesia
Sản phẩm của: Tập đoàn Dược phẩm Otsuka, NHẬT BẢN
Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.
Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thang
Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh



9. Thông tin dinh dưỡng:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100ml)			
Số khẩu phần: 1			
Định lượng khẩu phần: 500 ml			
Năng lượng g	27 kcal	Carbohydrate	6.8 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.6 mg

Nồng độ ion (mEq/L):

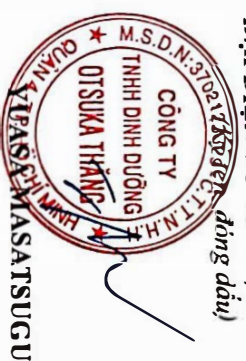
ion dương: Na⁺ (22), K⁺ (5), Ca²⁺ (1), Mg²⁺ (0.5)
ion âm: Cl⁻ (17), Citrate³⁻ (10), Lactate⁻ (1)

11. Thông tin khác

- FOR SALE IN VIETNAM ONLY.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2021
ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN

(đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC



Vietnam - Pocari PET 500ml - LABEL - 12042021

Đơn vị: mm



3 5 10

186

7

THỨC UỐNG BỔ SUNG ION

POCARI SWEAT

ポカリスイート

POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vị sức khỏe.

Sản phẩm của Tập đoàn Dược phẩm Otsuka NHẬT BẢN

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100 ml)

Số khẩu phần: 1	Dinh dưỡng khẩu phần: 500 ml
Năng lượng	27 kcal
Protein	0,0 g
Chất béo	0,0 g
Cholesterol	0 mg
	Carbohydrate 6,8 g
	- Đường 6,1 g
	Chất xơ 0,0 g
	Natri 50,6 mg

Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương chanh tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnezi carbonat; Chất chống oxy hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HOA HOC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.

Nồng độ ion (mEq/L):
Ion dương: Na⁺ (22), K⁺ (5), Ca²⁺ (1), Mg²⁺ (0,5)
Ion âm: Cl⁻ (17), Citrate⁻ (10), Lactate⁻ (1)

Đôi tượng sử dụng: Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Ngon hơn khi uống lạnh.
- Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Xem NSX và HSD trên bao bì.
- Chú ý: Việc đóng lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rò rỉ nước.

Xuất xứ: Indonesia.
Sân xuất bãi: PT Amerta Indah Otsuka Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-7A South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.
Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thàng Tầng 10, 16 Nguyễn Trùng Trù, P. 12, Q. 4, TP. Hồ Chí Minh.

FOR SALE IN VIETNAM ONLY



THỰC PHẨM
BỔ SUNG

Thể tích thực: 500 ml

211

NỘI DUNG NHẬN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** THỰC PHẨM BÓ SUNG: THỨC UỐNG BÓ SUNG ION POCARI SWEAT
2. **Thành phần cấu tạo:**
Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxy hóa (300). KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
3. **Thời hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày sản xuất và hạn sử dụng trên bao bì.
4. **Công dụng:**
POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng đắn vì sức khỏe.
5. **Đối tượng sử dụng:**
Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.
6. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**
Ngon hơn khi uống lạnh.
Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.
7. **Thể tích:** 900 ml/chai
8. **Xuất xứ và tổ chức, cá nhân nhập khẩu**

Xuất xứ: Indonesia

Sản phẩm của: Tập đoàn Dược phẩm Otsuka, NHẬT BẢN

Sản xuất bởi: PT Amerita Indah Otsuka

Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng

Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh



9. Thông tin dinh dưỡng:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100ml)			
Số khẩu phần: 1		Định lượng khẩu phần: 900 ml	
Năng lượng	27 kcal	Carbohydrate	6.8 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.6 mg



Nồng độ ion (mEq/L):

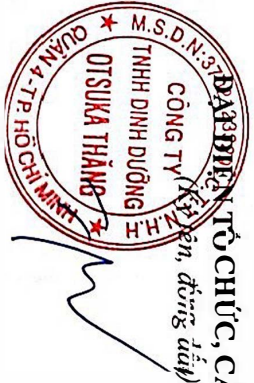
ion dương: Na⁺ (22), K⁺ (5), Ca²⁺ (1), Mg²⁺ (0.5)
ion âm: Cl⁻ (17), Citrate³⁻ (10), Lactate⁻ (1)

12. Thông tin khác

- FOR SALE IN VIETNAM ONLY.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2021

ĐẠI BIỂU TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



YUASA MASATSUGU

TỔNG GIÁM ĐỐC



イオンサプライ

POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xóa tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.

 Sản phẩm của
Tập đoàn Dược phẩm Otsuka
NHẬT BẢN

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100 ml)			
Số khẩu phần: 1			
Định lượng khẩu phần: 900 ml			
Năng lượng	27 kcal	Carbohydrate	6.8 g
Protein	0.0 g	- Đường	6.1 g
Chất béo	0.0 g	Chất xơ	0.0 g
Cholesterol	0 mg	Natri	50.6 mg

Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii), 296, 575); Hương liệu giống tự nhiên; Hương chanh tự nhiên; Natri clorid; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat; Chất chống oxy hóa (300). **KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.**

Nồng độ ion (mEq/L):

Ion dương: Na^+ (22), K^+ (5), Ca^{2+} (1), Mg^{2+} (0.5)

ion ám: Cl^- (17), Citrate^{3-} (10), Lactate^- (1)

Đối tượng sử dụng: Dùng cho các trường hợp

Đặc tính ưu việt: Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

Hướng dẫn :

- Ngon hơn khi uống lạnh.

- Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Xem NSX và HSD trên bao bì.

Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm

Xuất xứ: Indonesia.

Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA
South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

Nhập khẩu và phân phối bởi:
Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng
Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh.

FOR SALE IN VIETNAM ONLY.

KT3-04929ATP1/1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/07/2021
 Trang 01/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SỐ KT3-04929ATP1/1 NGÀY 21/07/2021

1. Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 12/07/2021
5. Thời gian thử nghiệm : 12/07/2021 – 21/07/2021
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THẮNG
Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phụng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02&03/03

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng qua công văn số 230721/CV-OTSUKA ngày 23/07/2021:

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	POCARI SWEAT CHAI NHỰA 500ML	THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3



Phạm Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và ra.in@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and ra.in@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-04929ATP1/1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



19/07/2021
 Trang 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng • kcal/100 mL • kJ/100 mL	QTTN/ KT3 024 : 2018	-	28 117
7.2. Hàm lượng protein, g/100 mL	QTTN/KT3 140 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.221)- 1986) Phương pháp Kjeldahl	0,1	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng béo, g/100 mL	QTTN/KT3 139 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/8 (p.10)- 1986)	0,1	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng carbohydrate, g/100 mL	U.S. FDA 21 CFR 101.9	-	6,92
7.5. Hàm lượng đường tổng qui ra glucose, g/100 mL	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)	-	6,66
7.6. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 mL	AOAC 2016 (996.06)	-	Không phát hiện
7.7. Hàm lượng béo dạng trans, mg/L	AOAC 2016 (996.06)	9	Không phát hiện
7.8. Hàm lượng cholesterol, mg/L	AOAC 2016 (994.10)	10	Không phát hiện
7.9. Hàm lượng xơ tiêu hóa, g/100 mL	QTTN/KT3 271 : 2020 (Ref: AOAC 2016 (991.43))	0,30	Không phát hiện
7.10. Hàm lượng natri, mg/100 mL	AOAC 2016 (969.23)	-	52,7
7.11. Hàm lượng canxi, mg/L	QTTN/KT3 167 : 2017 (Ref: AOAC 2016 (985.01))	-	17,8

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và ra.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and ra.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-04929ATP1//R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

 29/07/2021
 Trang 03/03

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.12. Hàm lượng kali, mg/100 mL	AOAC 2016 (969.23)	-	20,2
7.13. Hàm lượng cadimi, mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.14. Hàm lượng chì, mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.15. Hàm lượng magie, mg/L	AOAC 2016 (985.35)	-	6,15
7.16. Hàm lượng asen tổng số, mg/L	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.17. Hàm lượng thủy ngân, mg/L	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.18. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.19. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/mL	ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.20. E.Coli, CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.21. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.22. Bacillus cereus giả định, CFU/mL	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.23. Enterococci, CFU/mL	ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
Streptococci faecal			
7.24. Staphylococcus aureus, CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.25. Clostridium perfringens, CFU/mL	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.26. Pseudomonas aeruginosa, CFU/mL	ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*)

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

(*) : Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The repo and expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 07162 2107/KQ
Mã số/ Code: 2601 2107
Mã số mẫu/ Sample code: 09178 2107
Trang/ Page: 1/ 2



VILAS 1074 VIMCERTS 211

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG**
Địa chỉ/ Address : **Lầu 10, cao ốc văn phòng Phương Long 2, số 16 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh..**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/07/2021** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **13/07/2021**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Thực phẩm bổ sung (thức uống)** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **01 mẫu**
Tên mẫu/ Name of sample : **THỰC PHẨM BỔ SUNG:
THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đựng trong chai nhựa đóng kín 500ml**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Na ⁺ (°)	SOP.01-173 : 2020 (Ref. AOAC 969.23)	22,1	mEq/L
2	K ⁺ (°)	SOP.01-174 : 2020 (Ref. AOAC 969.23)	4,78	mEq/L
3	Ca ²⁺ (°)	AOAC 999.11 AOAC 968.08	1,07	mEq/L
4	Mg ²⁺ (°)	AOAC 999.11 AOAC 968.08	0,52	mEq/L
5	Cl ⁻	Ref. SMEWW 4500 Cl- B : 2017	16,0	mEq/L

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trường****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**

No Document : QTCL-13/BM02
Version : 07
Date of issue : 02/01/2021

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



Việt Tín

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM

Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city

Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986

Fax : (028) 3824 7013

Email : ktclviettin@gmail.com

Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 07162 2107/KQ

Mã số/ Code: 2601 2107

Mã số mẫu/ Sample code: 09178 2107

Trang/ Page: 2/ 2



VILAS 1074

VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT



No Document : QTCL-13/BM02

Version : 07

Date of issue : 02/01/2021

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số / No.: 4328/20./QC-PTN. NS

1. Tên mẫu thử / Name of sample: Thực phẩm bổ sung: Thức uống bổ sung ion Pocari Sweat
2. Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2020/1789/HS6
3. Tình trạng mẫu / Status of sample: 02 chai x 500ml
4. Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 14/12/2020
5. Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng
6. Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày / From: 14/12/2020 đến ngày / To: 17/12/2020
7. Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Vitamin C*	mg/l	HD/HS1/018	1,9
2	Citrate ³⁻	meq/l	HPLC - IC	9,66
3	Lactate ²⁻	meq/l	HPLC - IC	0,93

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
KPH là không phát hiện.

Thử nghiệm viên
Analyst

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2020

Giám đốc
Director

Bùi Anh Hoàng

Lê Thị Việt Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Quân



B Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025
F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn
W www.quacert.gov.vn

1 Các kết quả thử nghiệm
chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.

The test result is valid only
for samples taken by client.

2 Tên mẫu được ghi theo
yêu cầu của khách hàng.

Name of samples are reported
as the client's request

3 Không được trích sao một phần phiếu kết quả
nếu không có sự đồng ý của QUACERT.

The test report shall not be reproduced except
in full with out the written approval of QUACERT.